

# CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học: Quản trị sản xuất**

**Mã môn học: KTQTSX.052**

**Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 20 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 22 giờ; Kiểm tra: 03 giờ)**

## I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành trong chương trình giáo dục hệ cao đẳng. Học phần Quản trị sản xuất được bố trí sau khi học xong các học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô và các học phần cơ sở ngành.
- Tính chất: Quản trị sản xuất là môn học bắt buộc, nghiên cứu các lý thuyết nền tảng trong việc lập kế hoạch sản xuất, điều độ quá trình thực hiện và kiểm soát hiệu quả sản xuất tối ưu.

## II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Sinh viên sau khi học xong học phần này sẽ nắm được cách để trở thành cán bộ quản lý trong các bộ phận sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (Tổ trưởng sản xuất, Quản đốc phân xưởng, ...) ở các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Sau một thời gian công tác, tùy theo quá trình phấn đấu, sẽ có thể trở thành các Trưởng, Phó phòng, Giám đốc điều hành, Giám đốc Xí nghiệp, Trưởng đơn vị,...
- Về kỹ năng: Sinh viên có các kỹ năng khi làm việc như: Am hiểu các lý thuyết nền tảng trong việc lập kế hoạch sản xuất, hiểu và vận dụng những nguyên tắc trong hoạch định tổng hợp, điều độ đơn hàng, lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch nguyên vật liệu..., tự tin làm việc trong các hệ thống sản xuất thực tế.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, tích cực trong việc học tập, nghiên cứu môn học; tiếp cận và giải quyết các vấn đề kinh tế hiện đại phù hợp với xu thế phát triển hiện nay.

## III. Nội dung môn học

### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<b>Chương 1 Giới thiệu về Quản trị sản xuất</b>	3	3	0	

	<p>1.1 Thực chất của quản trị sản xuất và tác nghiệp</p> <p>1.2 Lịch sử phát triển và các xu hướng vận động của quản trị sản xuất và dịch vụ</p> <p>1.3 Nội dung chủ yếu của quản trị sản xuất</p>				
2	<p><b>Chương 2 Dự báo nhu cầu sản phẩm</b></p> <p>2.1 Khái niệm và phân loại</p> <p>2.2 Các nhân tố tác động đến dự báo nhu cầu</p> <p>2.3 Tác động của chu kỳ sống của sản phẩm đối với dự báo</p> <p>2.4 Các phương pháp dự báo nhu cầu</p> <p>2.5 Giám sát và kiểm soát dự báo</p>	7	3	3	1
3	<p><b>Chương 3 Thiết kế sản phẩm, lựa chọn công nghệ, hoạch định công suất</b></p> <p>3.1 Thiết kế sản phẩm</p> <p>3.2 Lựa chọn quy trình công nghệ</p> <p>3.3 Hoạch định công suất</p>	6	3	3	
4	<p><b>Chương 4 Định vị doanh nghiệp</b></p> <p>4.1 Thực chất và vai trò của định vị doanh nghiệp</p> <p>4.2 Các khuynh hướng hiện nay trong định vị</p> <p>4.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến việc định vị doanh nghiệp</p> <p>4.4 Các bước tiến hành chọn địa điểm</p> <p>4.5 Các phương pháp định vị doanh nghiệp</p>	7	3	3	1
5	<p><b>Chương 5 Bố trí mặt bằng</b></p> <p>5.1 Khái quát về chiến lược bố trí mặt bằng</p> <p>5.2 Các loại hình bố trí mặt bằng chủ yếu</p> <p>5.3 Bố trí mặt bằng trong doanh nghiệp</p>	5	2	3	
6	<p><b>Chương 6 Hoạch định tổng hợp</b></p> <p>6.1 Hệ thống kế hoạch trong doanh nghiệp</p>	5	2	3	

	6.2 Thực chất của hoạch định tổng hợp 6.3 Các chiến lược hoạch định tổng hợp 6.4 Các phương pháp hoạch định tổng hợp 6.5 Điều độ sản xuất				
7	<b>Chương 7 Lập lịch trình sản xuất</b> 7.1 Khái quát về công tác lập lịch trình sản xuất 7.2 Sắp xếp thứ tự tối ưu trong sản xuất 7.3 Phương pháp phân công công việc cho các máy	5	2	3	
8	<b>Chương 8 Quản trị hàng dự trữ</b> 8.1 Hàng dự trữ và các chi phí có liên quan 8.2 Kỹ thuật phân tích A - B - C trong phân loại hàng dự trữ 8.3 Dự trữ đúng thời điểm 8.4 Các mô hình dự trữ	7	2	4	1
9	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>20</b>	<b>22</b>	<b>3</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### **Chương 1: Giới thiệu về Quản trị sản xuất**

*Thời gian: 3 giờ (LT: 3 giờ; BT: 0 giờ)*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm, vai trò và các nội dung chủ yếu trong hoạt động sản xuất và dịch vụ.
- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình nghiên cứu, học tập.

*Nội dung chương:*

1.1 Thực chất của quản trị sản xuất và tác nghiệp (1 giờ)

1.2 Lịch sử phát triển & các xu hướng vận động của quản trị sản xuất và dịch vụ (1 giờ)

1.3 Nội dung chủ yếu của quản trị sản xuất (1 giờ)

*Bài tập:* (Không)

### **Chương 2: Dự báo nhu cầu sản phẩm**

*Thời gian: 7 giờ (LT: 3 giờ; BT: 3 giờ; KT: 1 giờ)*

*Mục tiêu:*

- Trình bày được khái niệm, phân loại, lý do tiến hành nghiên cứu dự báo. Thực hiện các phương pháp dự báo.
- Thực hành các bài tập dự báo doanh số sản phẩm tại các đơn vị sản xuất kinh doanh. Từ đó lựa chọn phương pháp dự báo tối ưu nhất đối với doanh nghiệp.

- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình nghiên cứu, học tập.

*Nội dung chương:*

- 2.1 Khái niệm và phân loại (0,25 giờ)
- 2.2 Các nhân tố tác động đến dự báo nhu cầu (0,25 giờ)
- 2.3 Tác động của chu kỳ sống của sản phẩm đối với dự báo (0,25 giờ)
- 2.4 Các phương pháp dự báo nhu cầu (2,00 giờ)
- 2.5 Giám sát và kiểm soát dự báo (0,25 giờ)

*Bài tập:* (3,00 giờ)

- Tiến hành thảo luận các nội dung đã học (nắm rõ dự báo và dự báo nhu cầu, phân biệt 2 phương pháp dự báo định tính và định lượng, lấy ví dụ minh họa).
- Thực hiện các bài tập liên quan đến dự báo tại các đơn vị sản xuất kinh doanh. Phân tích sai số dự báo, độ lệch chuẩn, phương sai, từ đó lựa chọn phương pháp dự báo thích hợp.

*Kiểm tra:* (1,00 giờ)

### **Chương 3: Thiết kế sản phẩm, lựa chọn công nghệ, hoạch định công suất**

*Thời gian: 6 giờ (LT: 3 giờ; BT: 3 giờ)*

*Mục tiêu:*

- Trình bày khái niệm, phân loại, nguyên nhân của việc thiết kế sản phẩm, lựa chọn công nghệ và hoạch định công suất.
- Thực hiện các bài tập tình huống liên quan đến nội dung đã học (Quy trình thiết kế sản phẩm mới; Phân biệt các loại công nghệ sản xuất; Sử dụng lý thuyết ra quyết định để hoạch định công suất).
- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình nghiên cứu, học tập.

*Nội dung chương:*

- 3.1 Thiết kế sản phẩm (1 giờ)
- 3.2 Lựa chọn quy trình công nghệ (1 giờ)
- 3.3 Hoạch định công suất (1 giờ)

*Bài tập:* (3 giờ)

- Thiết kế sản phẩm mới bằng ví dụ minh họa.
- Lấy ví dụ minh họa cho các loại quá trình công nghệ sản xuất. Giải thích vì sao loại công nghệ nào được ứng dụng cao nhất trong thực tế hiện nay.
- Ứng dụng bài toán quy hoạch tuyến tính, lý thuyết ra quyết định, cây quyết định để hoạch định công suất.

### **Chương 4: Định vị doanh nghiệp**

*Thời gian: 7 giờ (LT: 3 giờ; BT: 3 giờ; KT: 1 giờ)*

*Mục tiêu:*

- Trình bày thực chất, vai trò, các khuynh hướng trong định vị doanh nghiệp. Nghiên cứu các nhân tố chính ảnh hưởng đến định vị doanh nghiệp.
- Phân biệt 2 phương pháp định vị (Định tính và định lượng).
- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình nghiên cứu, học tập.

*Nội dung chương:*

- |   |            |
|---|------------|
| 4.1 Thực chất và vai trò của định vị doanh nghiệp       | (0,25 giờ) |
| 4.2 Các khuynh hướng hiện nay trong định vị             | (0,25 giờ) |
| 4.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến việc định vị doanh nghiệp | (0,25 giờ) |
| 4.4 Các bước tiến hành chọn địa điểm                    | (0,75 giờ) |
| 4.5 Các phương pháp định vị doanh nghiệp                | (1,50 giờ) |

*Bài tập:* (3,00 giờ)

- Thực hiện các bài tập tiến hành lựa chọn địa điểm tối ưu bằng cách cho điểm (Định tính).
- Lựa chọn địa điểm bằng bài toán vận tải (Định lượng).

*Kiểm tra:* (1,00 giờ)

## **Chương 5 Bố trí mặt bằng**

*Thời gian: 5 giờ (LT: 2 giờ; BT: 3 giờ)*

*Mục tiêu:*

- Trình bày khái niệm, ý nghĩa, phân loại của việc bố trí mặt bằng trong doanh nghiệp.
- Bố trí mặt bằng trong doanh nghiệp theo định hướng sản phẩm, khoảng cách – chi phí tối ưu hay hành vi của khách hàng.
- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình nghiên cứu, học tập.

*Nội dung chương:*

- |   |            |
|---|------------|
| 5.1 Khái quát về chiến lược bố trí mặt bằng | (0,25 giờ) |
| 5.2 Các loại hình bố trí mặt bằng chủ yếu   | (0,25 giờ) |
| 5.3 Bố trí mặt bằng trong doanh nghiệp      | (1,50 giờ) |

*Bài tập:* (3,00 giờ)

- Thực hiện bố trí mặt bằng theo định hướng sản phẩm, khoảng cách – chi phí vận chuyển hay dựa trên khía cạnh hành vi của khách hàng.
- Tìm phương án cải tiến (phương án tối ưu hơn nhất so với phương án ban đầu).

## **Chương 6 Hoạch định tổng hợp**

*Thời gian: 5 giờ (LT: 2 giờ; BT: 3 giờ)*

*Mục tiêu:*

- Trình bày khái niệm về kế hoạch kinh doanh, thực chất, mục tiêu và nguyên nhân của việc hoạch định tổng hợp.

- Nghiên cứu các chiến lược liên quan đến hoạch định trong sản xuất: Chiến lược thay đổi mức tồn kho, thay đổi nhân lực theo mức cầu, thay đổi cường độ lao động của nhân viên, thuê gia công hay sử dụng nhân lực bán thời gian,...
- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình nghiên cứu, học tập.

*Nội dung chương:*

- |  |            |
|--|------------|
| 6.1 Hệ thống kế hoạch trong doanh nghiệp | (0,25 giờ) |
| 6.2 Thực chất của hoạch định tổng hợp    | (0,25 giờ) |
| 6.3 Các chiến lược hoạch định tổng hợp   | (0,25 giờ) |
| 6.4 Các phương pháp hoạch định tổng hợp  | (1,00 giờ) |
| 6.5 Điều độ sản xuất                     | (0,25 giờ) |

*Bài tập:* (3,00 giờ)

- Thực hiện các bài tập tình huống liên quan đến công tác hoạch định: Chấp nhận tồn kho để đáp ứng nhu cầu; Sản xuất ở mức đáp ứng nhu cầu trung bình; Thay đổi lực lượng lao động (lao động hợp đồng) hay duy trì sự ổn định tương đối của lực lượng lao động (lao động biên chế).
- Tìm phương án cân bằng tối ưu và thực hiện điều độ sản xuất.

### **Chương 7: Lập lịch trình sản xuất**

*Thời gian: 5 giờ (LT: 2 giờ; BT: 3 giờ)*

*Mục tiêu:*

- Trình bày khái niệm và 2 bài toán lập lịch trình sản xuất: Bài toán sắp xếp thứ tự tối ưu trong sản xuất và bài toán phân công công việc cho các máy.
- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình nghiên cứu, học tập.

*Nội dung chương:*

- |   |            |
|---|------------|
| 7.1 Khái quát về công tác lập lịch trình sản xuất | (0,25 giờ) |
| 7.2 Sắp xếp thứ tự tối ưu trong sản xuất          | (1,00 giờ) |
| 7.3 Phương pháp phân công công việc cho các máy   | (0,75 giờ) |

*Bài tập:* (3,00 giờ)

- Lập lịch trình sản xuất cho các trường hợp: Trường hợp 1 máy – N công việc; Trường hợp 2 máy – N công việc; Trường hợp tổng quát: M máy – N công việc.
- Phương pháp phân công công việc cho các máy: Bài toán tìm chi phí cực tiểu; Bài toán khống chế thời gian; Bài toán lợi nhuận cực đại.

### **Chương 8: Quản trị hàng dự trữ**

*Thời gian: 7 giờ (LT: 2 giờ; BT: 4 giờ; KT: 1 giờ)*

*Mục tiêu:*

- Trình bày khái niệm và vai trò hàng dự trữ. Nghiên cứu các chi phí liên quan (đặt hàng, tồn trữ, mua hàng). Tìm hiểu kỹ thuật phân tích A – B – C trong phân loại hàng dự trữ.

- Trình bày giải pháp dự trữ đúng thời điểm và các mô hình dự trữ cơ bản để tìm ra chi phí đặt hàng thấp nhất và thời gian tái đặt hàng hợp lý.
- Nghiêm túc, chủ động, tích cực trong quá trình nghiên cứu, học tập.

*Nội dung chương:*

8.1 Hàng dự trữ và các chi phí có liên quan (0,25 giờ)

8.2 Kỹ thuật phân tích A - B - C trong phân loại hàng dự trữ (0,25 giờ)

8.3 Dự trữ đúng thời điểm (0,25 giờ)

8.4 Các mô hình dự trữ (1,25 giờ)

*Bài tập:* (4,00 giờ)

- Mô hình đơn hàng kinh tế cơ bản EOQ (The Basic Economic Order Quantity Model)
- Mô hình sản lượng đơn hàng sản xuất POQ (Production Order Quantity Model)

*Kiểm tra:* (1,00 giờ)

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

- Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học có thể sử dụng được các phương tiện dạy học bằng bảng, máy chiếu.
- Trang thiết bị máy móc: Ngoài phương tiện giảng dạy truyền thống giáo viên còn có thể sử dụng Máy chiếu Projector, Laptop, sơ đồ, tranh ảnh minh họa giúp làm rõ và sinh động nội dung bài học.
- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Mỗi một sinh viên phải có máy tính và laptop hoặc mỗi nhóm từ 3 – 5 người phải có 01 laptop.
- Các điều kiện khác: Không có

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

##### **1. Nội dung:**

- Kiến thức: Kiểm tra mức độ thấu hiểu, khả năng phân tích, tổng hợp, kiến giải và xử lý thông tin, kiến thức.

- Kỹ năng: Thông qua giải bài tập tình huống và trả lời các câu hỏi liên quan khác.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nghiêm túc, tích cực, chủ động trong hoạt động học tập, nghiên cứu.

2. Phương pháp: Có sự tham gia của người học (*dự án, trình bày vấn đề, báo cáo kết quả nghiên cứu*): Đánh giá từng phần, theo module.

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học này được áp dụng để giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành quản trị kinh doanh trình độ cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Lấy người học làm trung tâm. Trên cơ sở học lý thuyết để người học trở nên năng động và dễ tiếp thu kiến thức giảng viên sẽ đặt câu hỏi,

ra bài tập liên quan đến từng chủ đề và trình bày quan điểm cá nhân. Học phần này chủ yếu dùng bảng và thuyết trình, ngoài ra có thể kết hợp máy chiếu hỗ trợ.

- Đối với người học: Thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt tự giác phát huy tính tích cực của bản thân:

+ Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giảng viên và sinh viên khác đặt ra. Sinh viên phải tham gia tối thiểu 75% giờ lên lớp và tham gia đầy đủ các bài kiểm tra trên lớp và bài thi kết thúc học phần.

+ Thảo luận: Chuẩn bị các nội dung thảo luận được giao, phát hiện vấn đề, tham gia thảo luận trên lớp.

+ Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình các vấn đề chuyên ngành.

### 3. Những trọng tâm cần lưu ý:

- Dự báo nhu cầu sản phẩm
- Thiết kế sản phẩm, lựa chọn công nghệ, hoạch định công suất
- Định vị doanh nghiệp
- Bố trí mặt bằng
- Hoạch định tổng hợp
- Lập lịch trình sản xuất
- Quản trị hàng dự trữ

### 4. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính

[1] Phùng Thị Hồng Hà, Thái Thanh Hà (2011), *Quản trị sản xuất và tác nghiệp*, NXB Đại học Huế, Huế.

- Tài liệu tham khảo

[1] Trương Đoàn Thế (2012), *Giáo trình Quản trị sản xuất và tác nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

[2] Nguyễn Văn Nghiên (2009), *Quản lý sản xuất và tác nghiệp*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3] Đồng Thị Thanh Phương (2011), *Quản trị sản xuất và dịch vụ*, NXB Thống kê, Hà Nội.

[4] Trương Đoàn Thế (2012), *Quản trị sản xuất và tác nghiệp*, NXB Thống kê, Hà Nội.

[5] Đặng Minh Trang (2012), *Quản trị sản xuất và tác nghiệp*, NXB Thống kê, Hà Nội.